

Số: 30/2022/KSB/QĐ-HĐQT

Thuận An, ngày 06 tháng 09 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

### **ỦY BAN KIỂM TOÁN**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm Quyết định này: “**Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ủy ban kiểm toán**” Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ủy ban kiểm toán đã ban hành trước đây hết hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống BIMICO có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: UBKTNB

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phan Tấn Đạt**

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG ỦY BAN KIỂM TOÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY**  
**DỰNG BÌNH DƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định Số 30/2022/KSB/QĐ-HĐQT)*

*Ngày 06/09/2022 của Chủ tịch HĐQT)*

SOẠN THẢO		PHÊ DUYỆT
		 
<b>HOÀNG NGUYÊN BÌNH</b> CHỦ TỊCH UBKT		<b>PHAN TẤN ĐẠT</b> CHỦ TỊCH HĐQT

## **MỤC LỤC**

<b>CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	3
Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	3
Điều 2: Giải thích từ ngữ và từ viết tắt .....	3
Điều 3: Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán .....	3
<b>CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN</b> .....	4
Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán .....	4
Điều 5: Cơ cấu tổ chức Ủy ban kiểm toán .....	5
<b>CHƯƠNG III: HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN</b> .....	5
Điều 6: Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán .....	5
Điều 7: Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên .....	6
Điều 8: Mối quan hệ giữa các thành viên Ủy ban kiểm toán .....	7
Điều 9: Mối quan hệ với Ban điều hành .....	7
Điều 10: Mối quan hệ với Hội đồng quản trị .....	7
Điều 11: Mối quan hệ với cổ đông .....	7
Điều 12: Hiệu lực thi hành .....	7

## **CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản và xây dựng Bình Dương và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán được áp dụng cho Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán.


### **Điều 2. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt**

1. “KSB” hoặc “Công ty” là Công ty cổ phần khoáng sản và xây dựng Bình Dương;
2. “HĐQT” là Hội đồng quản trị;
3. “UBKT” là Ủy ban kiểm toán: Là cơ quan chuyên môn thuộc HĐQT của Công ty quy định tại Luật doanh nghiệp;
4. “TGD” là Tổng Giám đốc;
5. “KTNB” là Kiểm toán nội bộ.
6. Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.
7. Người quản lý: là cá nhân theo quy định tại Khoản 24 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.
8. Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.
9. Người quản lý: là cá nhân theo quy định tại Khoản 24 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 3. Các nguyên tắc hoạt động của UBKT**

1. UBKT phải báo cáo trực tiếp bằng văn bản với HĐQT và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ mọi quy định luật pháp.

*[Handwritten signature]*

 <b>K S B</b> <b>BIMICO</b> PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	<b>QUY CHẾ</b> <b>TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG</b> <b>ỦY BAN KIỂM TOÁN</b>		Ký hiệu:	UBKT/QC-01
	Lần ban hành	01		
	Lần sửa đổi:	02		
	Ngày hiệu lực:	... /... /2022		
	Tổng số trang:	4/7		

2. Thành viên UBKT thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.
3. Thành viên UBKT không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật.
4. Thành viên UBKT phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

## CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

### Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của UBKT

1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
2. Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông;
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, TGD, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT;



9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của UBKT;
10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
11. Xây dựng và trình HĐQT các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với HĐQT các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến HĐQT khi phát hiện thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
13. Xây dựng Quy chế hoạt động của UBKT và trình HĐQT thông qua;
14. Được quyền sử dụng con dấu của Công ty trong các văn bản do UBKT ban hành;
15. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ Công ty.

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức Ủy ban kiểm toán**

1. UBKT là cơ quan chuyên môn thuộc HĐQT. UBKT có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch UBKT phải là thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên khác của UBKT phải là các thành viên HĐQT không điều hành.
2. Thành viên UBKT phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch UBKT phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.
4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch UBKT và các thành viên khác trong UBKT phải được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT.
5. Thù lao và chi phí hoạt động của UBKT, thành viên UBKT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.


### **CHƯƠNG III: HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN**

#### **Điều 6. Cuộc họp của UBKT**

1. UBKT phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên UBKT tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. UBKT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động UBKT quy định. Mỗi thành viên UBKT có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động UBKT có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của UBKT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch UBKT.

**Điều 7. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong UBKT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Thành viên HĐQT độc lập trong UBKT có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong UBKT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
  - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - b. Tổng kết các cuộc họp của UBKT và các kết luận, kiến nghị của UBKT;
  - c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
  - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên HĐQT, TGD, Người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, TGD, Người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
  - f. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và Người điều hành khác của Công ty;
  - g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, TGD và các cổ đông;
  - h. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

 <b>K S B</b> <b>BIMICO</b> PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	<b>QUY CHẾ</b> <b>TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG</b> <b>ỦY BAN KIỂM TOÁN</b>		Ký hiệu:	UBKT/QC-01
	Lần ban hành	01	Lần sửa đổi:	02
	Ngày hiệu lực:	06/09/2022	Tổng số trang:	7/7

#### **Điều 8. Mối quan hệ giữa các thành viên Ủy ban kiểm toán**

Các thành viên UBKT có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của UBKT theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Chủ tịch UBKT là người điều phối công việc chung của UBKT nhưng không có quyền chi phối các thành viên UBKT.

#### **Điều 9. Mối quan hệ với Ban điều hành**

1. UBKT có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.
2. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc phải tạo điều kiện và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến kết quả hoạt động theo yêu cầu của UBKT, đồng thời phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

#### **Điều 10. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

1. UBKT là một cơ quan trong Công ty; quan hệ làm việc với HĐQT Công ty theo nguyên tắc bình đẳng và theo Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT.
2. Các thành viên UBKT có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của HĐQT, tham gia thảo luận đóng góp ý kiến vào các nội dung được đưa ra thông qua trong cuộc họp.
3. Các thành viên HĐQT phải tạo điều kiện và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến kết quả hoạt động theo yêu cầu của UBKT, đồng thời phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

#### **Điều 11. Mối quan hệ với cổ đông**

1. UBKT với tư cách đại diện cho cổ đông thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và giám sát toàn bộ các hoạt động của Công ty. Do đó, phải chấp hành nghiêm túc chế độ bảo mật thông tin, báo cáo trung thực, chính xác đến cổ đông về hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường.
2. Có trách nhiệm giải đáp các chất vấn và giải quyết các kiến nghị của cổ đông yêu cầu theo đúng trình tự quy định.

#### **Điều 12. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế hoạt động của UBKT Công ty Cổ phần khoáng sản và xây dựng Bình Dương bao gồm 12 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 09 năm 2022.
2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐQT quyết định.

